



Việt Nam  
**2014**

# Dòng vốn ngoại và Thị trường Chứng khoán Việt Nam 2014

**2014**

- “Flight to USD assets” có phải là kết thúc kỷ nguyên Châu Á?
- Liệu nội lực của Việt Nam có đủ mạnh để vượt qua vượt qua những biến động và rủi ro chiến tranh tại Ukraine?
- Việt Nam có thể đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu?

# Nội dung:

**Dòng vốn ngoại**

**Triển vọng 2014**

**Chiến lược đầu  
tư**

# TTCK 2013:

## Một năm khởi sắc

Huy động vốn	179.000 tỷ đồng
VN-Index	+22%
HNX-Index	+13%
Vốn hóa thị trường	964.000 tỷ đồng
Giao dịch bình quân	2.578 tỷ đồng/phiên <i>tăng 31% n/n</i>
Giá trị danh mục ĐTNN	12 tỷ USD <i>tăng 3,3 tỷ USD</i>

## 22%

VN-Index tăng điểm mạnh nhất kể từ năm 2009

## 54%

QE tapering làm khối ngoại bán ròng trong tháng 6-8 nhưng cả năm dòng vốn đầu tư nước ngoài vẫn tăng 54%

## 25%

Giá trị vốn hóa của ETFs tại Việt Nam tăng trong năm 2013



# Bernanke

## Kẻ phá bình

05-2013  
QE Taper

Flight to US  
Assets

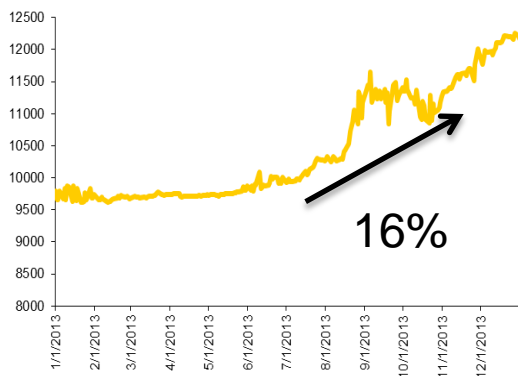
Khởi Euro  
Hồi phục

Dòng vốn rút  
khỏi các TT  
mới nổi

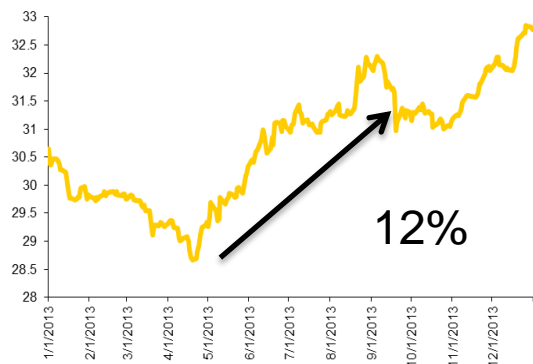
Dòng tiền có chảy về  
Việt Nam ?

# Biến động tỷ giá ở Việt Nam và các nước

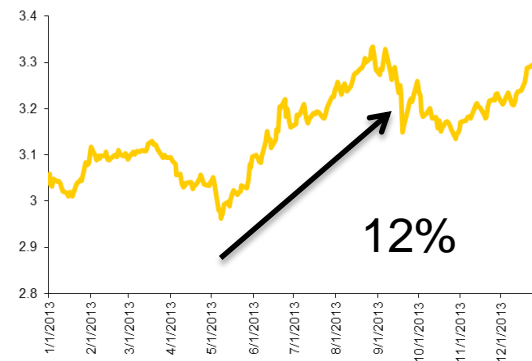
USDIDR Curncy



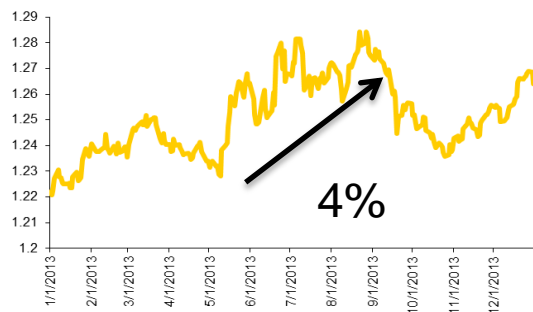
USDTHB Curncy



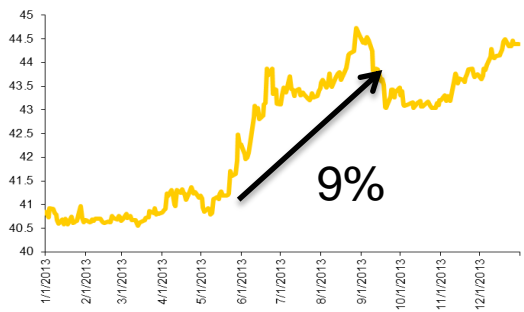
USDMYR Curncy



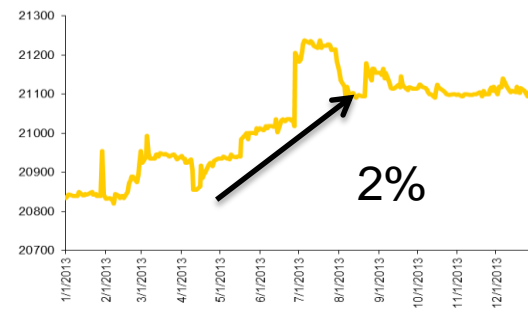
USDSGD Curncy



USDPHP Curncy



USDVND Curncy



# Dòng tiền ngoại vào Việt Nam và các nước...

Nguồn vốn rút ra trong hè 2013 đã trở thành dòng tiền vào Việt Nam những tháng cuối năm

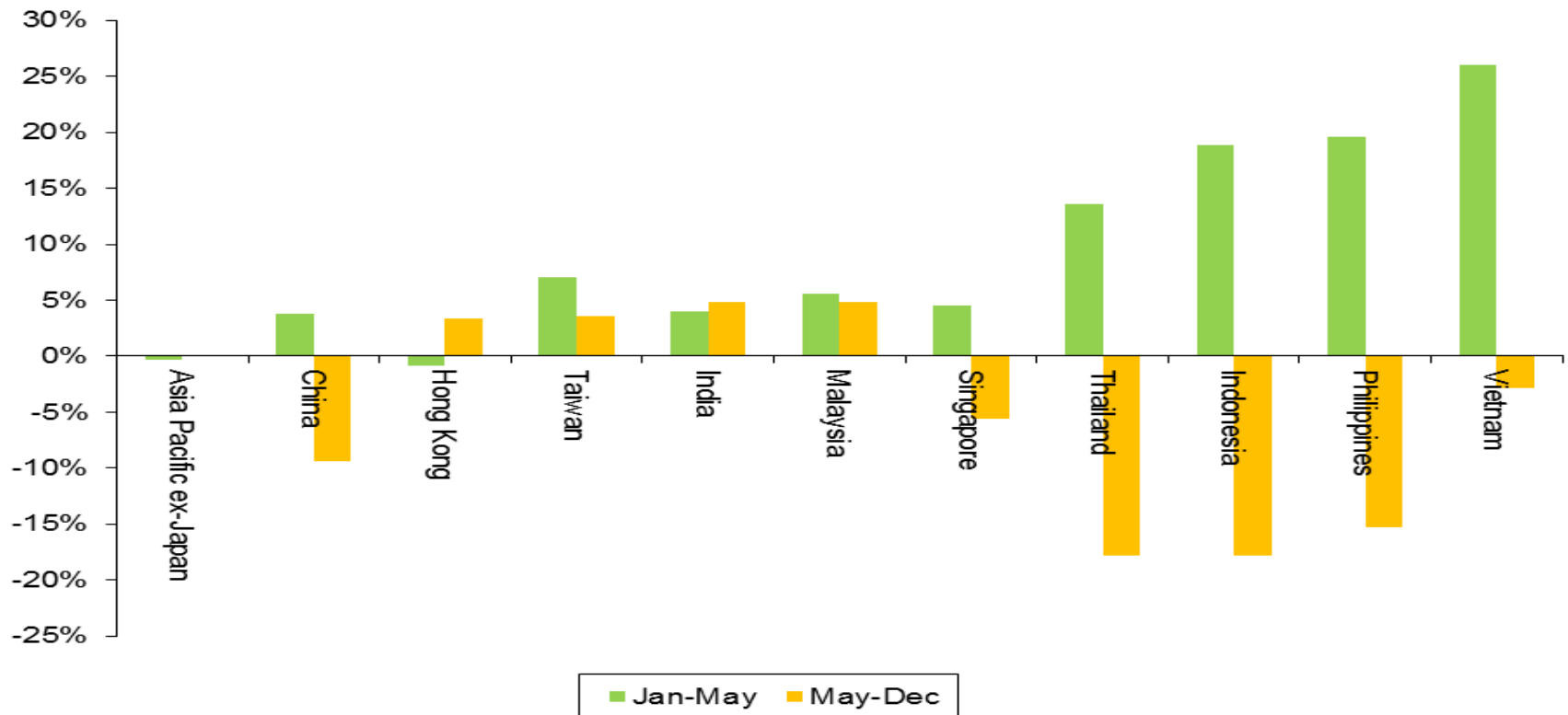
Tháng	China	India	Taiwan	Malaysia	Thailand	Indonesia	Philippines	Vietnam
01-2013	7415	1323	1681	428	1197	528	383	120
02-2013	1680	302	670	230	730	331	222	(0)
03-2013	(1026)	(121)	(144)	77	392	198	147	56
04-2013	(3286)	(521)	(307)	(25)	(151)	495	248	14
05-2013	(1909)	(455)	(217)	91	78	79	(2)	62
06-2013	(4948)	(1609)	(1335)	(540)	(912)	(681)	(293)	(84)
07-2013	(2163)	(182)	333	53	74	12	31	(16)
08-2013	(2465)	(609)	(797)	(321)	(604)	(196)	(177)	(37)
09-2013	(39)	262	100	0	(33)	61	36	27
10-2013	1265	(197)	219	92	268	128	48	47
11-2013	1059	(493)	28	(137)	(133)	(107)	(52)	17
12-2013	(501)	(973)	(765)	(186)	(114)	(180)	(79)	58
<b>Tổng cộng</b>	<b>(4,918)</b>	<b>(3,273)</b>	<b>(534)</b>	<b>(238)</b>	<b>792</b>	<b>668</b>	<b>512</b>	<b>262</b>

Nguồn: MBKE



# Hiệu suất hoạt động của TTCK 2013 cho thấy dấu hiệu lạc quan...

Hiệu suất hoạt động của các TTCK trong khu vực bị ảnh hưởng bởi  
việc giảm gói QE





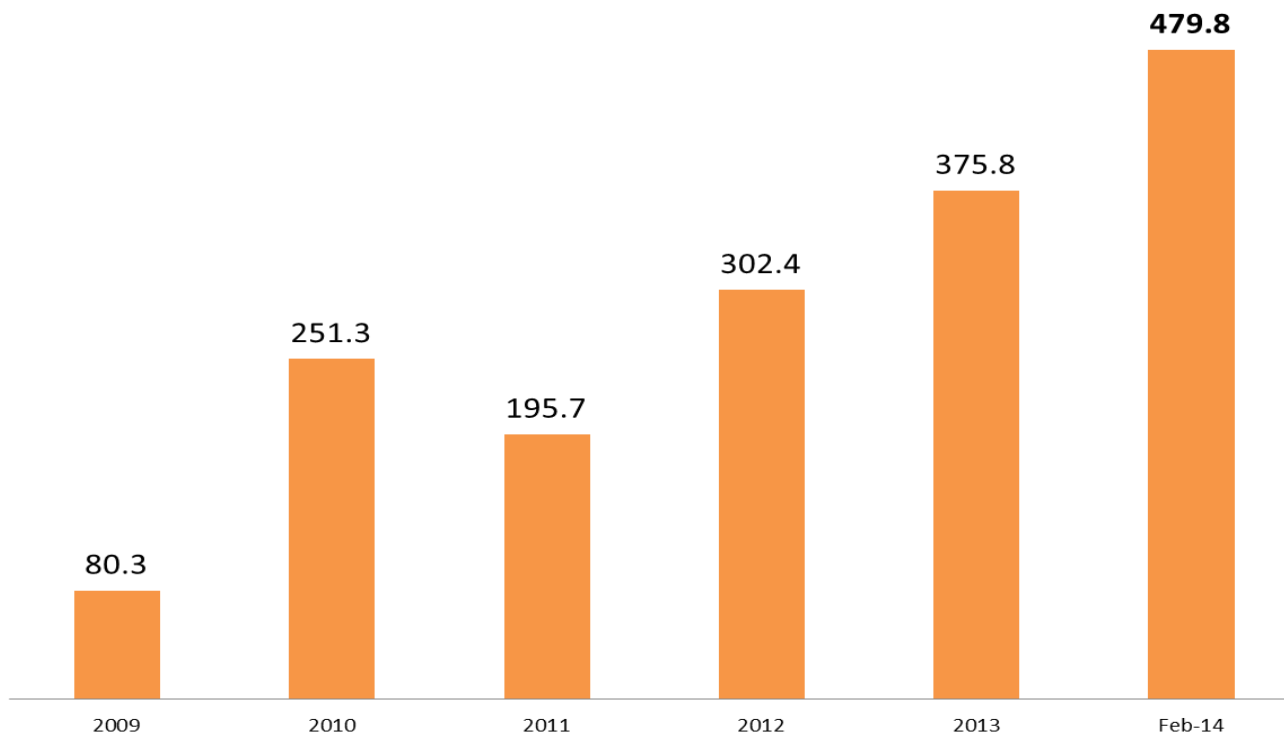
# Và nhà đầu tư mua CCQ ETFs Việt Nam...

## ETFs tại thị trường VN so với các nước trong khu vực

Tháng	China	India	Taiwan	Malaysia	Thailand	Indonesia	Philippines	Vietnam
01-2013	2974	703	484	144	357	272	142	198
02-2013	(240)	(75)	(95)	29	87	50	65	16
03-2013	(1346)	(296)	(444)	(51)	(110)	(25)	56	33
04-2013	(2121)	(210)	(234)	(70)	(126)	(41)	14	(82)
05-2013	(1247)	(197)	(389)	(77)	(86)	(110)	(8)	58
06-2013	(2119)	(645)	(558)	(278)	(443)	(352)	(164)	(166)
07-2013	(1440)	(6)	330	20	17	(12)	6	(24)
08-2013	(1010)	(92)	(380)	(157)	(197)	(39)	(82)	(52)
09-2013	274	600	277	91	203	106	73	33
10-2013	474	43	(85)	47	85	53	5	41
11-2013	951	(130)	132	(49)	(126)	(110)	(25)	34
12-2013	(322)	(311)	(561)	(111)	(104)	(54)	(34)	(24)
Tổng cộng	(5,172)	(616)	(1,523)	(462)	(443)	(262)	48	67

# Tăng trưởng giá trị vốn hóa của các quỹ ETF tại Việt Nam

Market cap



Nguyên nhân hiệu suất  
hoạt động của TTCK Việt  
Nam tốt trong năm 2013?

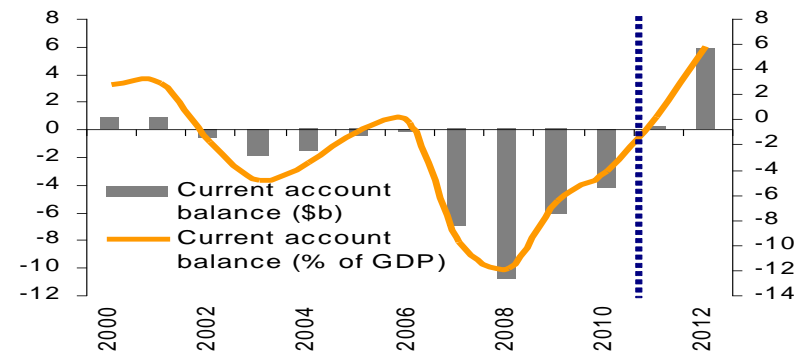
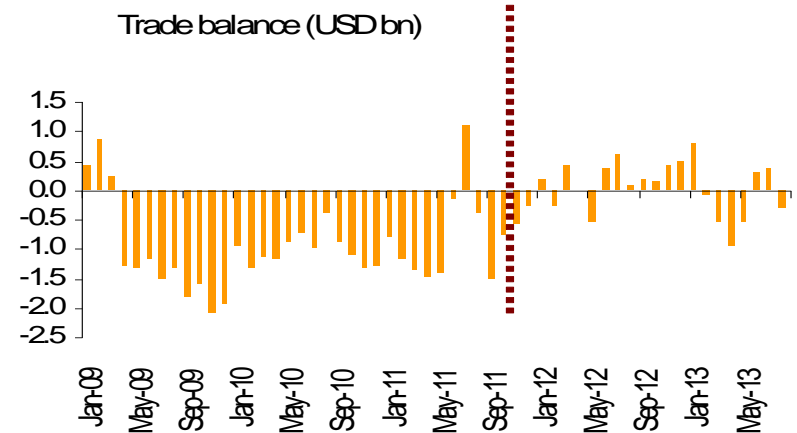
# 1. Giảm nợ cho nền kinh tế

## Các biện pháp kiểm soát

- Phá giá VND 9,3% vào tháng 2/2011 đã giúp cải thiện các cân thương mại và tài khoản vãng lai.
- Ban hành Thông tư 11 yêu cầu hệ thống ngân hàng giảm tín dụng phi sản xuất về 16% tổng dư nợ.

## Cải thiện tài khoản vãng lai

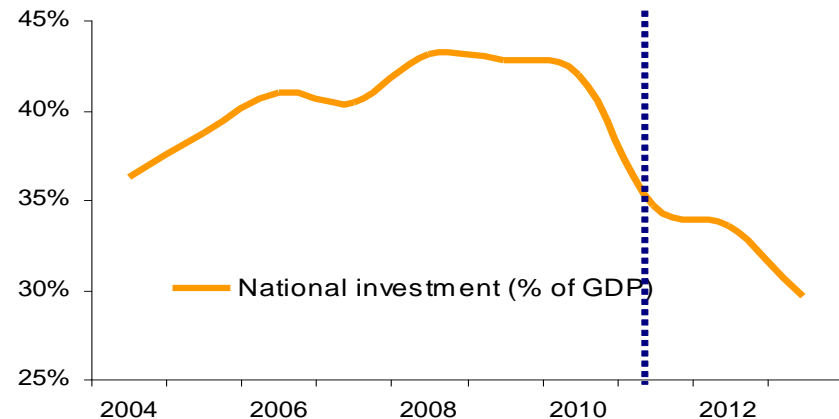
- Cán cân thương mại thặng dư trở lại 749 triệu đô (0,5% GDP) trong năm 2012.
- Tài khoản vãng lai bắt đầu thặng dư: 0,19% GDP 2011 và 5,8% GDP 2012.



## 2. Thắt chặt chính sách tài khóa

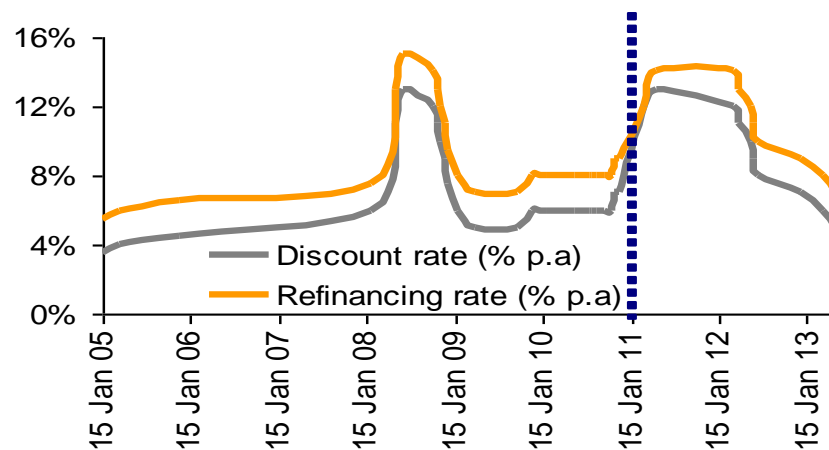
### Thắt chặt chính sách tài khóa

- Giảm tỷ lệ đầu tư cả nước từ 42% GDP từ 2008-2010 xuống 34,6% trong 2011; 33,5% trong 2012 và 33,5% trong 6T13.



### Nới lỏng chính sách tiền tệ

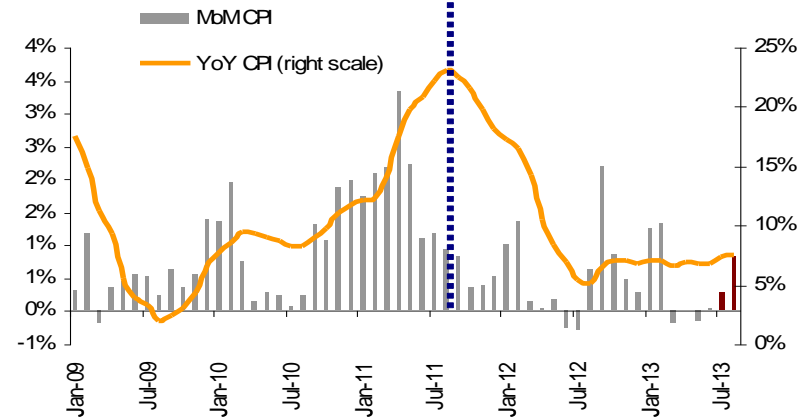
- NHNN Việt Nam bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ một cách thận trọng khi có tín hiệu ổn định của nền kinh tế.
- Tốc độ giảm lãi suất trong năm 2012 chậm hơn so với giai đoạn 2008-2009.



# 3. Ổn định giá trị VND

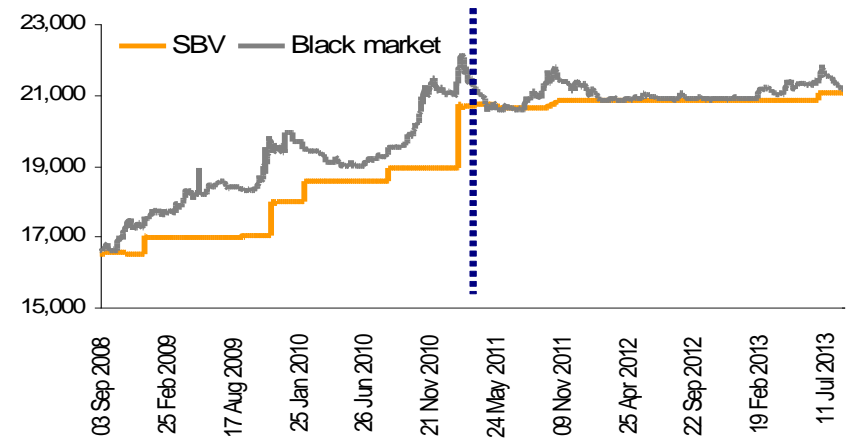
## Kiểm chế lạm phát

- Chỉ số CPI giảm mạnh từ đỉnh 23% vào tháng 8/2011 xuống 5,04% vào tháng 8/2012.
- Tạo dư địa cho NHNN cắt giảm lãi suất hỗ trợ tăng trưởng
- Ổn định CPI trong năm 2012 và 2013



## Ổn định giá trị VND

- Tỷ giá USD/VND ổn định trong năm 2012 và 6T13 ở mức 20.828 đồng/đô-la
- Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do dao động trong biên độ cho phép của NHNN.



## 4. Gia tăng dự trữ ngoại hối

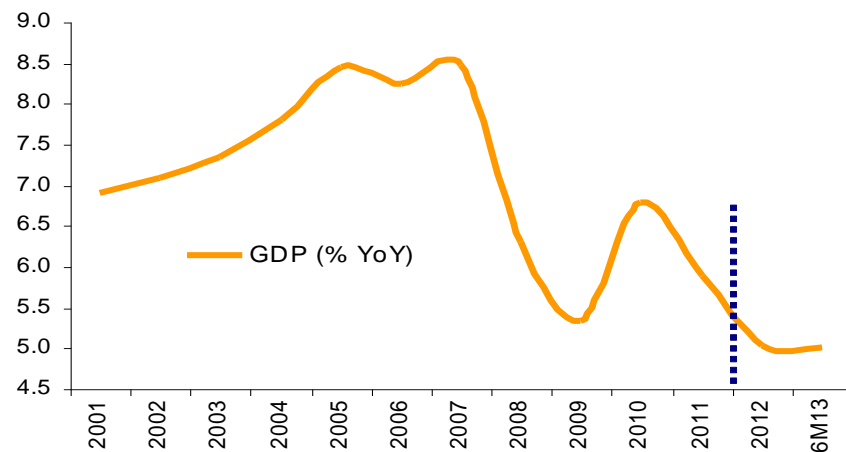
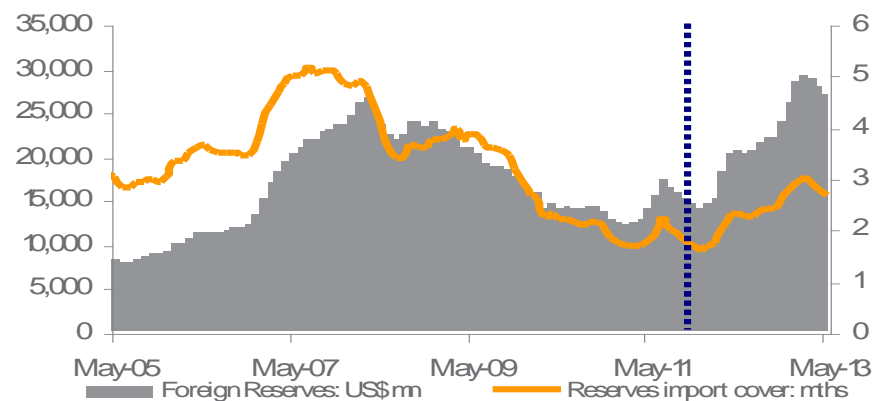
### Gia tăng dự trữ ngoại hối

- Dự trữ ngoại hối tăng mạnh từ 12 tỷ đô-la vào tháng 2/2011 lên 27 tỷ đô-la vào tháng 5/2013.
- Tăng dự trữ ngoại hối từ 1,7 tháng lên 3 tháng nhập khẩu.

→ Tiềm năng lớn được nâng tín nhiệm

### GDP gần như chạm đáy

- Tăng trưởng GDP 5% n/n vào 2012
- Tăng trưởng GDP gần như đi ngang ở mức 5% n/n trong 6 tháng đầu năm 2013





# 5. Các biện pháp kích thích ngắn hạn

## Thị trường tín dụng

- **Giảm mặt bằng lãi suất:** giảm lãi suất huy động kỳ hạn 1 năm từ 15% vào tháng 5/2012 xuống 7% ở hiện tại; lãi suất tái cấp vốn từ 14% vào tháng 5/2012 xuống còn 7% vào tháng 5/2013.

→ **Lãi suất cho vay đã giảm từ 15% vào giữa 2012 xuống khoảng 10% hiện tại.**

## Giảm và hoãn thuế TNDN

- Giảm thuế TNDN từ 25% xuống 20% cho DN nhỏ với DT dưới 20 tỷ từ 1/7/2013
- Giảm thuế TNDN từ 25% xuống 22% cho các DN khác từ 1/1/2014 và xuống 20% từ 1/1/2016.
- Hoãn thuế TNDN quý 1/2013 thêm 6 tháng, thuế GTGT trong tháng 1,2 và 3/2013 thêm 6 tháng; hoãn nộp tiền sử dụng đất.

→ **Giảm gánh nặng thuế cho DN**

## Gói kích thích BĐS 30.000 tỷ

- 70% số này dùng để hỗ trợ người mua nhà (dưới 70m<sup>2</sup> và giá dưới 15 triệu/m<sup>2</sup>) với lãi suất 5% trong 15 năm.
- 30% còn lại dùng để hỗ trợ các công ty phát triển bất động sản phân khúc bình dân

→ **Kỳ vọng giúp cải thiện thanh khoản của thị trường bất động sản**

## Sở hữu nước ngoài

- Dự kiến nâng giới hạn sở hữu nước ngoài từ 49% lên 59% trong những ngành không bị giới hạn.

→ **Thu hút thêm dòng vốn ngoại vào thị trường**

## 6. Tái cơ cấu DN nhà nước

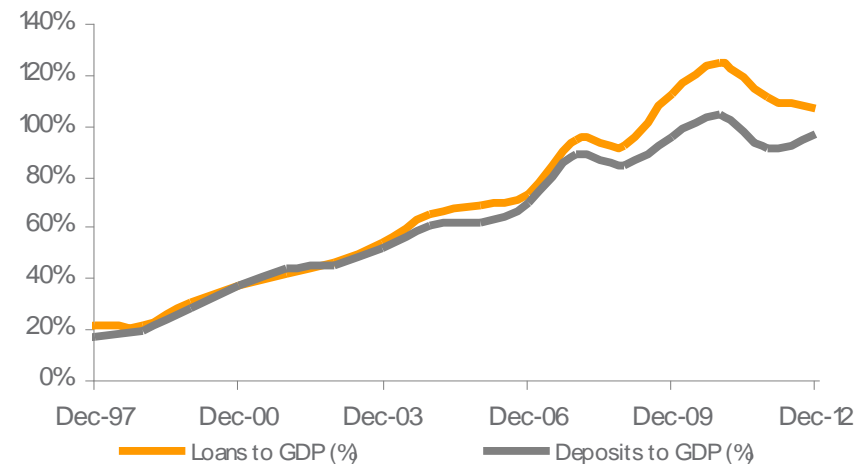
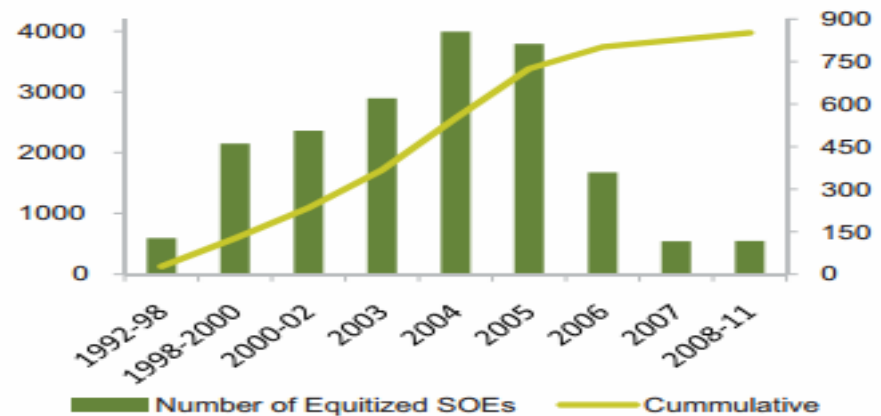
### Tái cơ cấu

- DN nhà nước:

- Thoái vốn đầu tư ngoài ngành
- Tái cơ cấu các tập đoàn và tổng công ty nhà nước
- Cổ phần hóa DN nhà nước
- **Nâng cao hiệu quả hoạt động**

- Cải tổ hệ thống ngân hàng

- Cho phép các ngân hàng mua nợ của nhau vào tháng 5/2012
- Ban hành thông tư 02 quy định về biện pháp phân loại nợ và ghi nhận dự phòng rủi ro tín dụng
- Dự kiến thành lập công ty xử lý nợ xấu
- Ban hành thông tư 21 vào tháng 8/2012 quy định về việc vay và cho vay trên thị trường liên ngân hàng

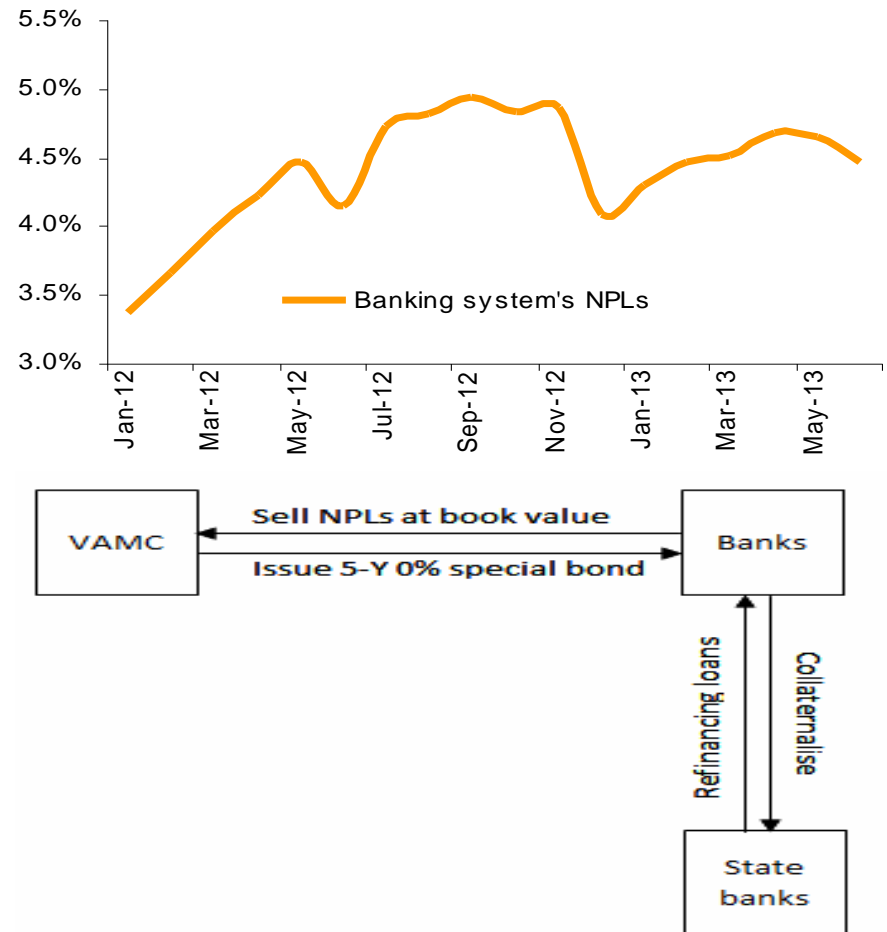


# 7. Xử lý nợ xấu

## •Xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng

- Bắt buộc và khuyến khích sáp nhập các ngân hàng làm giảm số lượng ngân hàng từ 43 vào cuối 2011 xuống 39 vào cuối 2012.
- Thành lập Công ty xử lý nợ xấu (VAMC) vào tháng 5/2013
  - NH sẽ bán nợ xấu cho VAMC bằng giá trị sổ sách
  - VAMC sẽ phát hành TP đặc biệt lãi suất 0% có kỳ hạn 5 năm
  - NH sẽ thế chấp TP đặc biệt tại NHNN để vay tái cấp vốn
  - NH phải trích lập dự phòng 20% giá trị TP mỗi năm.
  - Khi đáo hạn, NH sẽ mua lại nợ xấu và hoàn trả TP lại cho VAMC

→ VAMC được kỳ vọng sẽ xử lý được nợ xấu và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng cho nền kinh tế.



**Nhưng các biện pháp nêu trên đã đủ?**

# Căng thẳng chính trị và địa lý đang gia tăng tại Crimea?



# Khủng hoảng Nga và Ukraine sẽ tác động tiêu cực lên thị trường?

1. Nga chỉ chiếm 3% GDP toàn cầu.
2. Thị trường dầu thế giới không thể bị ảnh hưởng mạnh bởi Nga. Nga sản xuất 11% tổng nguồn cung dầu toàn cầu và phụ thuộc rất lớn vào DT xuất khẩu dầu để giữ tài khoản vãng lai thặng dư.
3. Tài khoản vãng lai của Nga giảm xuống dưới 2% GDP.

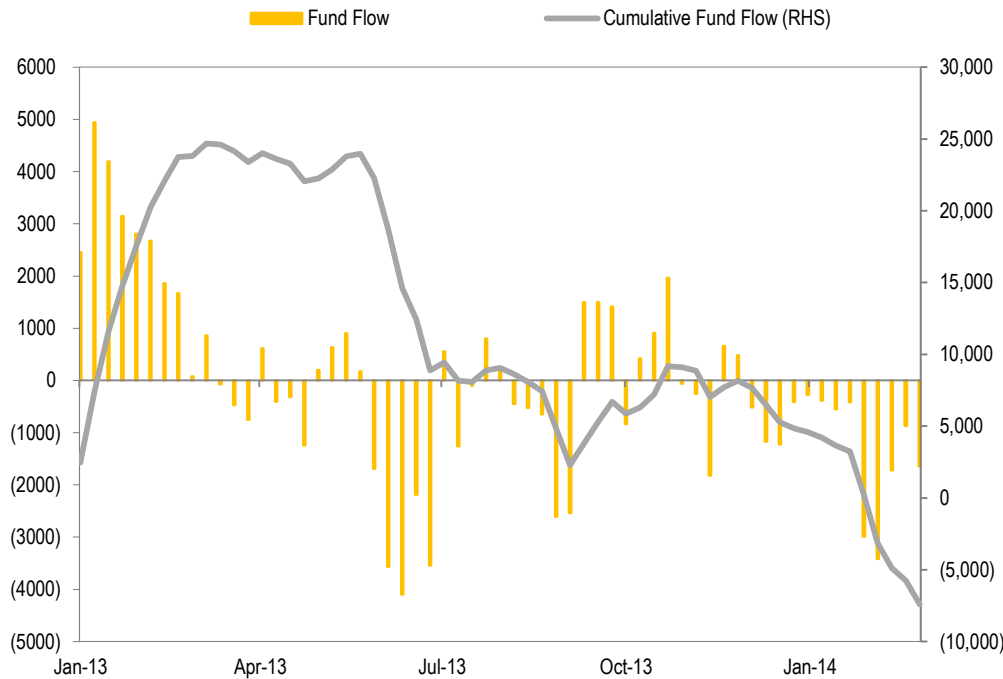


# Các nguyên nhân nên lạc quan

1. Khủng hoảng tại Ukraine chưa thể tác động mạnh đến thị trường chứng khoán.
2. Dòng tiền vào thị trường mới nổi sẽ hồi phục.
3. Định giá của thị trường Việt Nam vẫn hấp dẫn.
4. Triển vọng 2014 tốt hơn cùng với các gói kích thích và chương trình tái cơ cấu.
5. Các động lực tăng trưởng dài hạn
6. Cơ hội đến từ TPP



# Nhà đầu tư đã hiện diện tại các thị trường mới nổi?

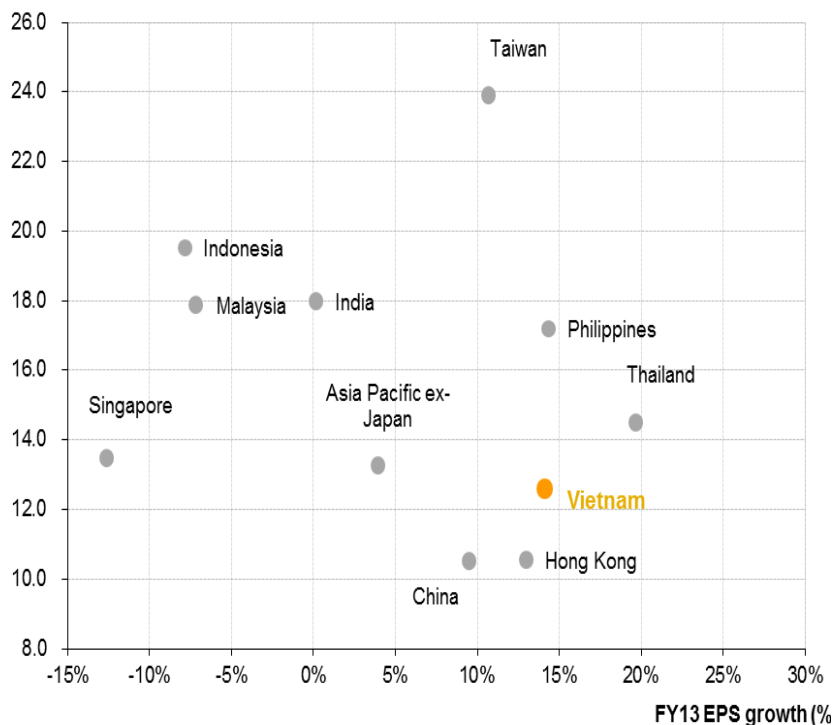


- TT Châu Á (trừ Nhật Bản) đã giảm từ tháng 5/2013.
- Kinh nghiệm thực tế cho thấy trong các chu kỳ tăng trưởng trước đây, thị trường phát triển dẫn dắt tăng trưởng thì thị trường mới nổi thường bị bán trong khoảng 40-50 tuần

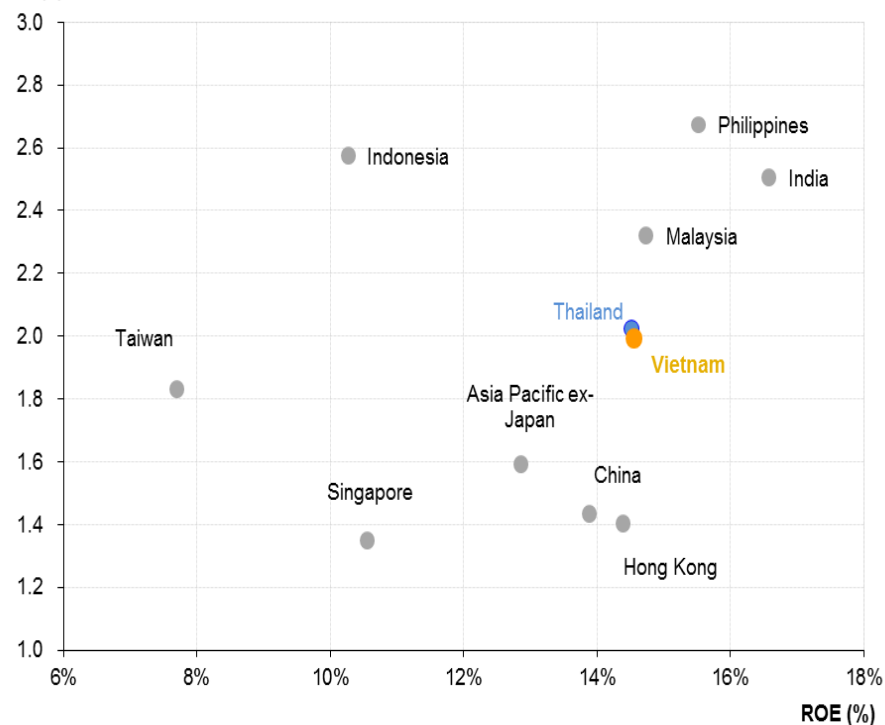
# Định giá của TT Việt Nam vẫn rẻ:

## So với các thị trường khu vực Châu Á

FY13 PER (x)



P/B (x)



Nguồn: MBKE

### Historical P/E



### Historical P/B



# Triển vọng 2014:

## Nền tảng vững chắc!

Tiến độ xử lý nợ xấu của VAMC sẽ tốt hơn

Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng cho nền kinh tế sẽ hồi phục

Tiến độ giải ngân gói hỗ trợ ngành BĐS 30.000 tỷ sẽ nhanh hơn

Nâng giới hạn sở hữu nước ngoài sẽ được chấp thuận

Xuất khẩu sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện cán cân thương mại

Cổ phần hóa DN nhà nước và thoái vốn của SCIC

**7%**

Mục tiêu kiểm soát lạm phát

**5,6%**

Mục tiêu tăng trưởng GDP

**$\leq 2\%$**

Kiểm soát biến động tỷ giá

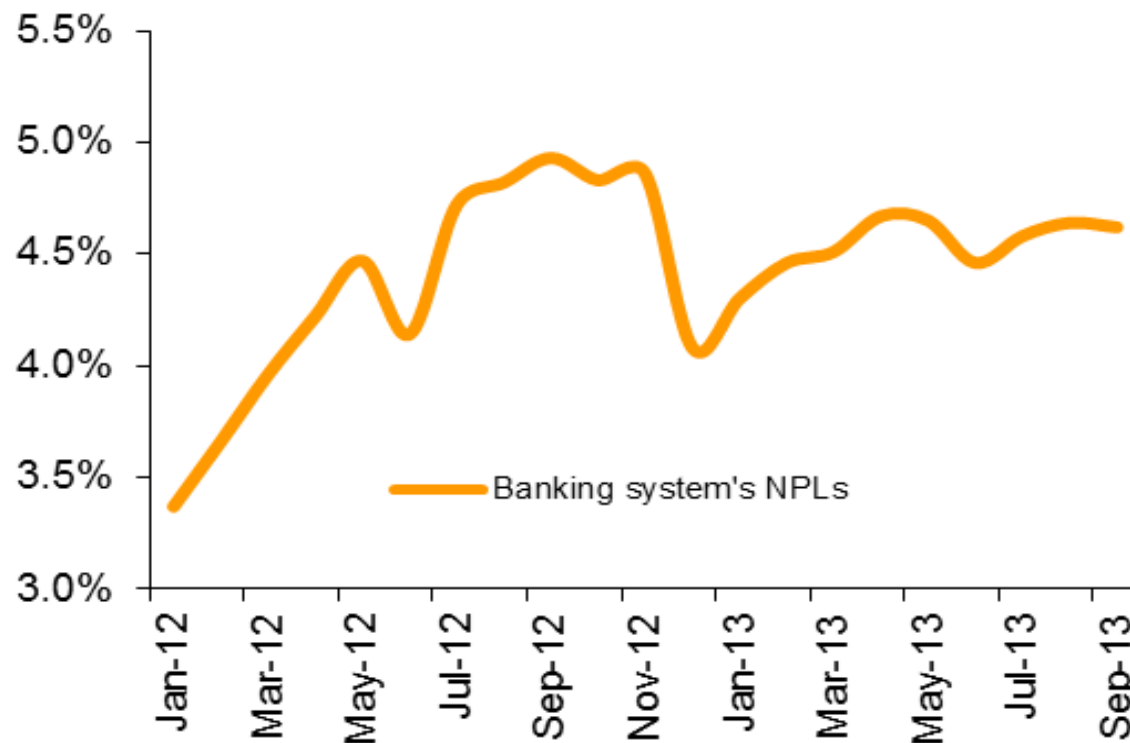
# Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng

- Bắt đầu vào 2012
- Tái cơ cấu 9 ngân hàng yếu kém gần như đã hoàn tất.
- Cho phép tăng sở hữu nước ngoài trong một số ngân hàng.
- Thành lập VAMC để giải quyết nợ xấu, ở mức 4,73% vào cuối tháng 10/2013.
- Điều chỉnh nội dung thông tư 02 về phân loại nợ xấu để đề phòng nợ xấu tăng cao.

# VAMC

- **2013:** VAMC đã xử lý khoảng 35.000 tỷ nợ xấu.
- **2014:** VAMC dự kiến xử lý VND100,000-150,000 tỷ nợ xấu.
- Xử lý nợ xấu sẽ giúp NH tăng trưởng tín dụng thêm khoảng 2-3%.

## Tỷ lệ nợ xấu của hệ thống NH



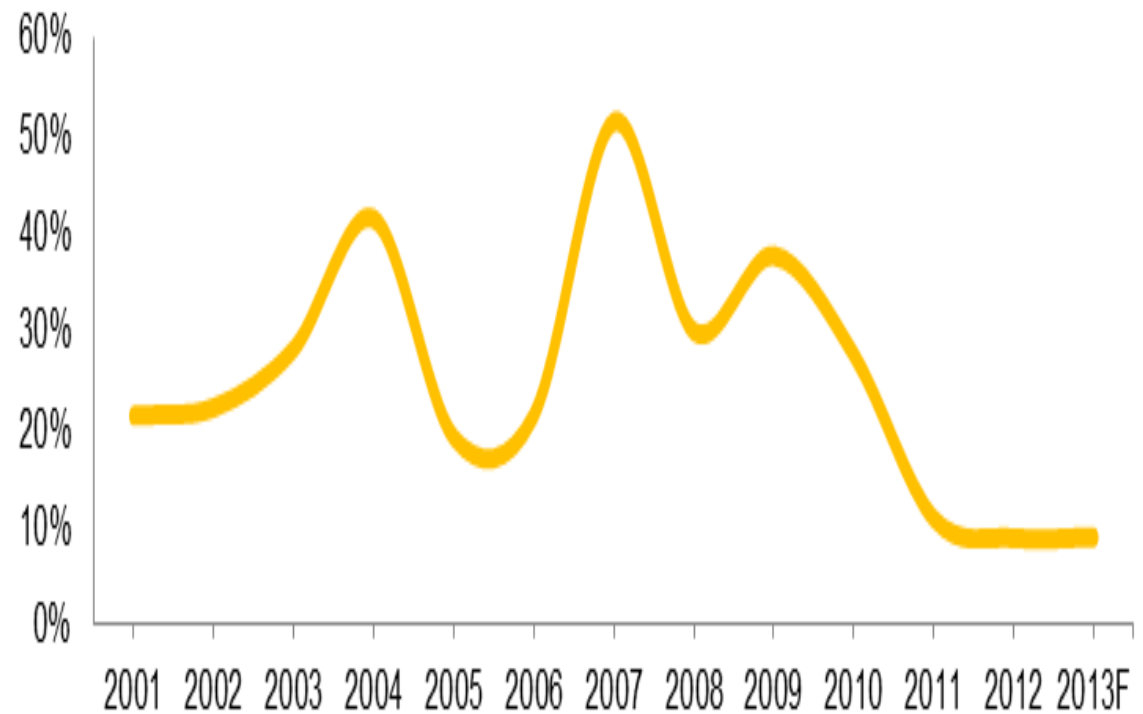
Nguồn: SBV, MBKE

# Tín dụng

Kỳ vọng hồi phục

- **2013:** Tăng trưởng tín dụng 9,5% vào 24/12 nhưng đạt 12,6% vào cuối 2013
- **2014:** Mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12-14%
- Các ngành hưởng lợi từ sự hồi phục tăng trưởng tín dụng: may mặc, tiêu dùng và dầu khí

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: SBV, MBKE



# Bất động sản

Tăng tiền độ giải ngân gói 30.000 tỷ

- Bắt đầu vào giữa tháng 5/2013
- Phân khúc được hỗ trợ là căn hộ dưới 70m<sup>2</sup> có giá bán dưới 15 triệu/m<sup>2</sup>
- **2013:** giải ngân 2% của gói này (555 tỷ).
- **2014:** Kỳ vọng tiền độ giải ngân tăng nhanh, nhờ:
  - Thông tư 18/2013/TT-BXD
  - Thủ tướng và NHNN hối thúc các NH thương mại đẩy mạnh giải ngân gói 30.000 tỷ
  - Kỳ vọng giúp thị trường BĐS hồi phục

# Sở hữu nước ngoài

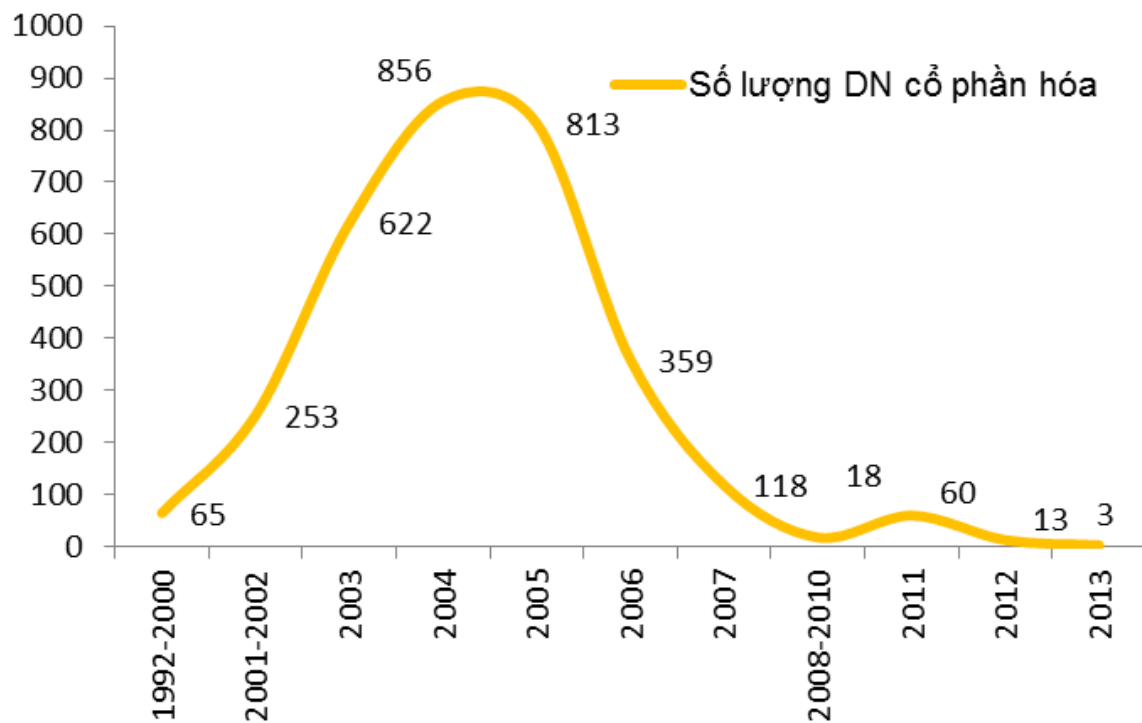
Giới hạn sẽ sớm được tăng lên

- Dự thảo đề nghị nâng giới hạn sở hữu nước ngoài đã được trình lên Thủ tướng vào tháng 11/2013:
  - Tăng giới hạn sở hữu nước ngoài lên 60% tại một số công ty niêm yết.
  - Cho phép nhà đầu tư nước ngoài sở hữu không hạn chế cổ phần không có quyền biểu quyết
  - Cho phép nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn tại các quỹ mở và các công ty chứng khoán
- Kỳ vọng dự thảo được thông qua trong quý 1/2014, hỗ trợ tích cực cho thị trường chứng khoán

# Cổ phần hóa DNNN & SCIC

Cải thiện hiệu quả hoạt động

- Tiến độ cổ phần hóa DNNN chậm lại trong các năm gần đây
- Các DNNN chưa cổ phần: Mobiphone, Vinaphone, Vietnam Airlines, EVN, Vinatex, Vinacomin
- **2014-2015: SCIC sẽ thoái vốn tại 376 công ty**



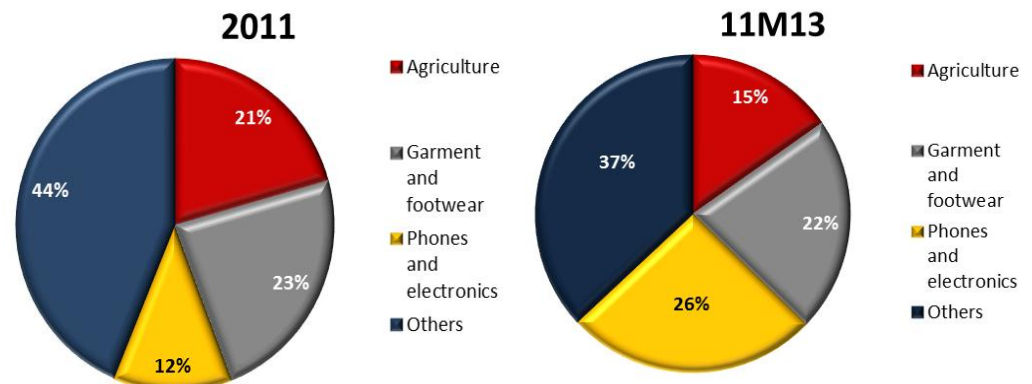
Nguồn: MBKE

# Xuất khẩu

Thúc đẩy tăng trưởng GDP và cải thiện cán cân thương mại

- 2013: thặng dư thương mại 900 triệu đô-la (+20% n/n)
- Cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch sang các ngành GTGT cao và giảm xuất khẩu tài nguyên thô
- 2014: Thặng dư thương mại tiếp tục được củng cố bởi các công ty điện thoại điện tử lớn chuyển nhà máy sang Việt Nam.
- Kỳ vọng hiệp định TPP được ký kết trong 2014.

## Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam

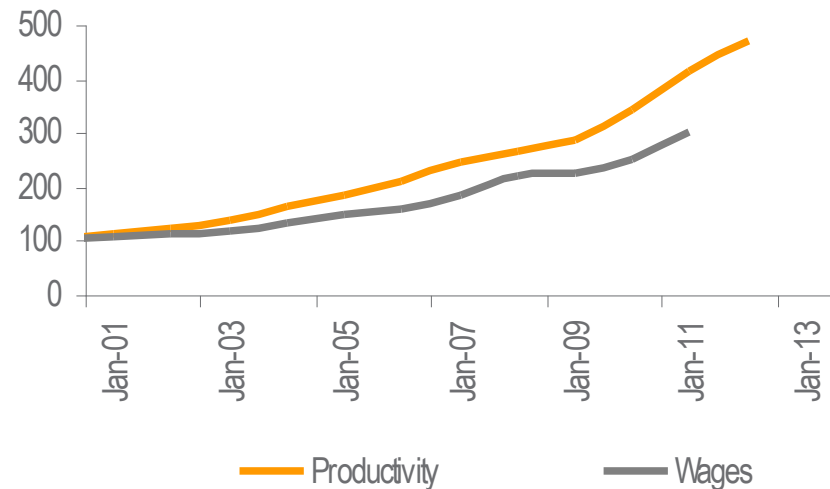
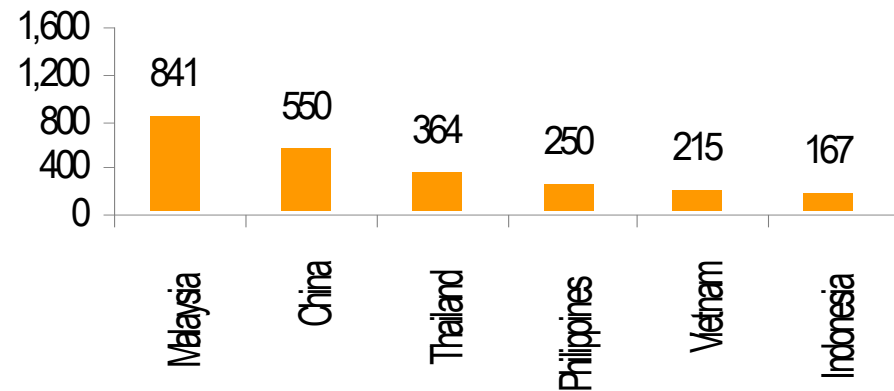


Nguồn: Customs, MBKE

# Động lực tăng trưởng dài hạn

- Cơ cấu dân số thuận lợi: 70% trong độ tuổi lao động và 23% dưới độ tuổi lao động
- Chi phí nhân công rẻ
- Năng suất lao động gia tăng: năng suất tăng 5 lần trong khi lương tăng 3 lần từ 2001-2011

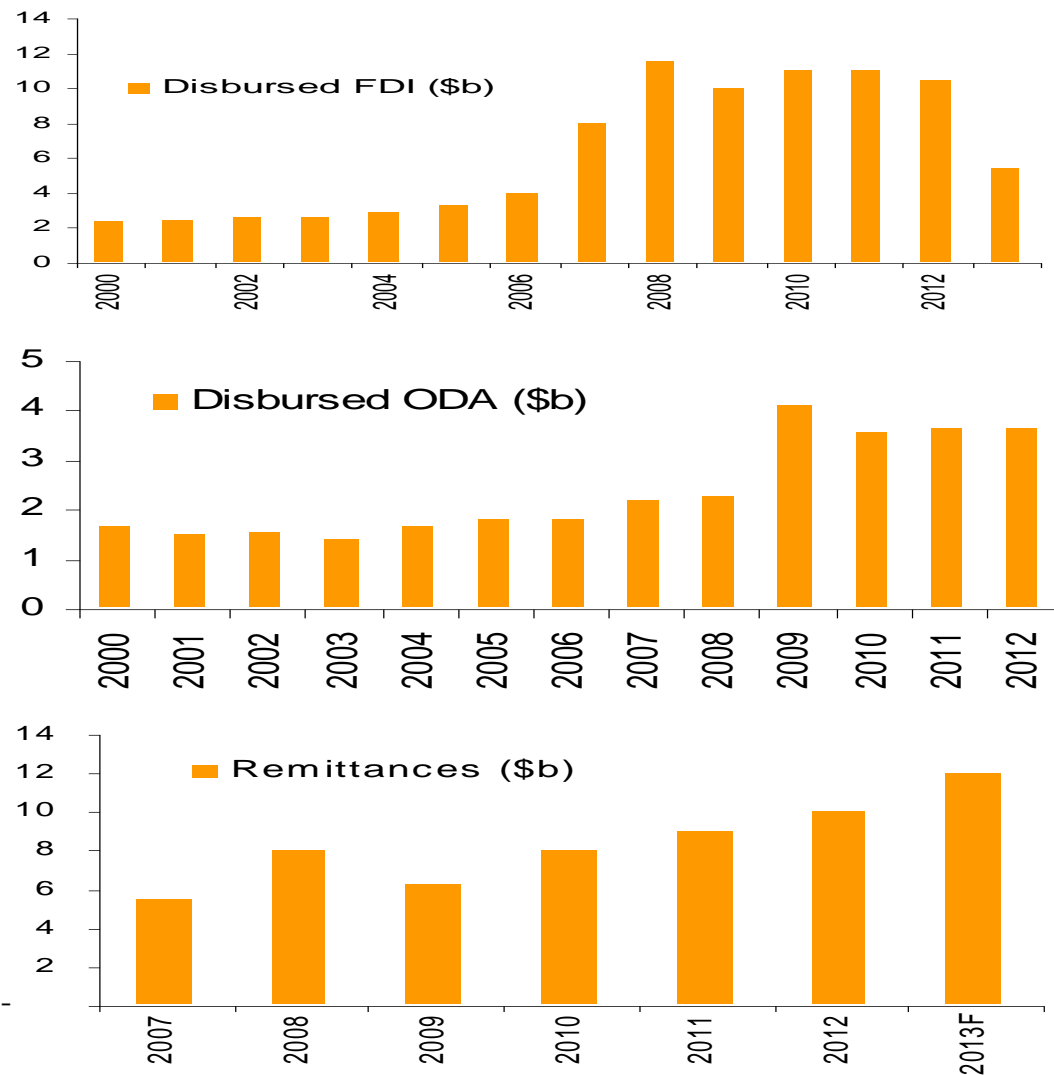
Vietnam Manufacturing wage level (US\$)



Nguồn: MBKE

# Vốn đầu tư NN

- FDI ổn định
- ODA ổn định trong 5 năm qua
- Lượng kiều hối gia tăng



# TPP

## Thách thức và tăng trưởng dài hạn

- Việt Nam sẽ hưởng lợi từ việc cắt giảm thuế suất trong hiệp định TPP
- Xuất khẩu và GDP có thể tăng thêm khoảng 68 tỷ đô (24,8%) và 36 tỷ đô (+10,5%) vào 2025.
- Dòng vốn FDI sẽ tăng mạnh để đón đầu thuận lợi từ TPP.

## Tác động của TPP đến GDP và xuất khẩu

Nền kinh tế	Tác động đối với GDP			Tác động đối với Xuất Khẩu		
	GDP 2025 (tỷ US\$ 2007)	Mức tăng (tỷ US\$ 2007)	% tăng so với kịch bản cơ sở	Xuất Khẩu 2025 (tỷ US\$ 2007)	Mức tăng (tỷ US\$ 2007)	% tăng so với kịch bản cơ sở
Canada	1,978	8.7	0.44%	597	13.8	2.31%
Chile	292	2.5	0.86%	151	3.7	2.45%
Mexico	2,004	909.0	45.36%	507	19.1	3.77%
Peru	320	3.9	1.22%	95	6.0	6.32%
US	20,273	76.6	0.38%	2813	123.5	4.39%
Brunei	20	0.2	1.00%	9	0.2	2.22%
China	17,249	-34.8	-0.20%	4597	-43.7	-0.95%
Hong Kong	406	-0.5	-0.12%	235	-1.3	-0.55%
India	5,233	-2.7	-0.05%	869	-5.2	-0.60%
Indonesia	1,549	-2.2	-0.14%	501	-3.9	-0.78%
Japan	5,338	104.6	1.96%	1252	139.7	11.16%
Korea	2,117	-2.8	-0.13%	718	-7.0	-0.97%
Malaysia	431	24.2	5.61%	336	40.0	11.90%
Philippines	322	-0.8	-0.25%	163	-1.4	-0.86%
Singapore	415	7.9	1.90%	712	-4.0	-0.56%
Taiwan	840	-1.0	-0.12%	476	-5.1	-1.07%
Thailand	558	-2.4	-0.43%	263	11.3	4.30%
<b>Vietnam</b>	<b>340</b>	<b>35.7</b>	<b>10.50%</b>	<b>239</b>	<b>67.9</b>	<b>28.41%</b>
other ASEAN	83	-0.4	-0.48%	34	-0.9	-2.65%
Australia	1,433	6.6	0.46%	332	11.1	3.34%
New Zealand	201	4.1	2.04%	60	4.1	6.83%
EU	22,714	-3.7	-0.02%	7431	-32.2	-0.43%
Rusia	2,865	-1.4	-0.05%	1071	-3.6	-0.34%
<b>World</b>	<b>103,223</b>	<b>223.4</b>	<b>0.22%</b>	<b>28415</b>	<b>305.2</b>	<b>1.07%</b>

Nguồn: Petri & Plummer 2013

# Chiến lược đầu tư

## 2014: Năm của TT chứng khoán

Vàng



Cổ phiếu



## Yếu tố trong nước

1. NHNN đã áp dụng các biện pháp phù hợp để ổn định thị trường vàng trong nước.
2. Tổ chức 75 phiên đấu giá để cung cấp 1,8 triệu lượng vàng trị giá 3,2 tỷ đô.
3. Gửi thông điệp mạnh mẽ sẵn sàng ổn định thị trường vàng.

## Yếu tố bên ngoài

1. Cắt giảm gói QE và đồng đô-la mạnh hơn sẽ gia tăng áp lực lên thị trường vàng thế giới.
2. Xu hướng lạm phát thấp cũng tác động tiêu cực lên giá vàng.

# Vàng



## Xu hướng ổn định

- Lạm phát giảm
- Dự trữ ngoại hối gia tăng
- Cán cân thanh toán cải thiện
- Dòng vốn đầu tư nước ngoài vẫn tốt
- Lãi suất tiền gửi bằng USD bị giới hạn ở mức 2% so với 7% của tiền đồng.

## Ngoại hối



- Bức tranh vĩ mô tiếp tục ổn định.
- Maybank Kim Eng dự báo lợi nhuận của doanh nghiệp trong năm 2014 ở khoảng 14%.
- Và giả định rằng P/E thị trường sẽ giao dịch tăng nhẹ so với mức hiện tại khoảng 12,6x.

# Cổ phiếu



# Tiêu điểm 2014?

Tái cấu trúc  
nợ xấu?

Dầu khí?

Bất Động  
sản?

Tiêu dùng?

Xuất khẩu?



# Nhóm Ngành

## Mua

Dầu khí

Dệt may

Tiêu dùng

# Nhóm Ngành

# Bán

**Ngân Hàng**

**Bảo hiểm**

**Bất Động Sản  
(PK cao cấp)**

**Nhóm Ngành**

**Xem xét**

**Bất Động Sản  
(PK Bình Dân)**

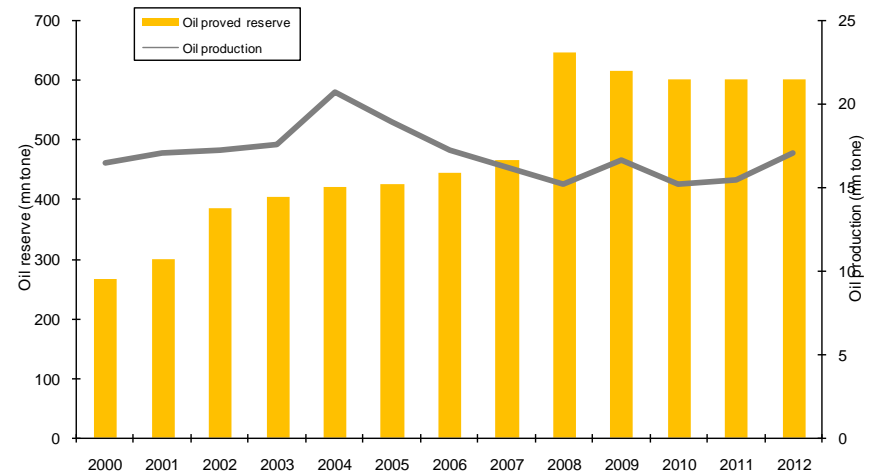
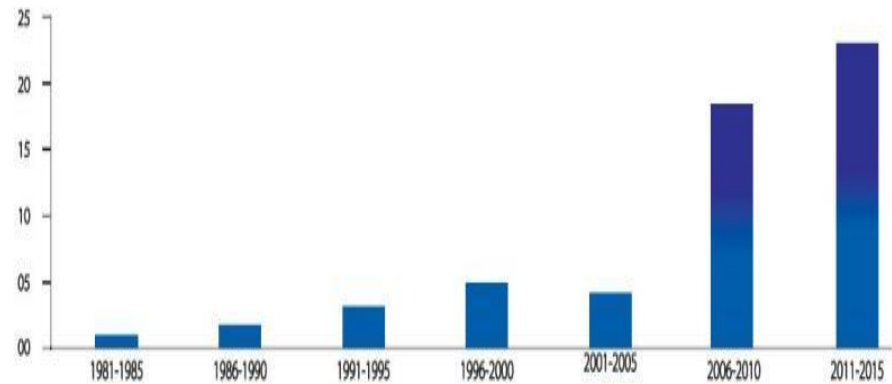
**Dược**

**Công nghệ**

# Ngành dầu khí (Khả quan)

- Việt Nam được xếp thứ ba trong khu vực Đông Nam Á và thứ 31 trên thế giới về sản lượng dầu thô và khí đốt. Ngành dầu khí có mức đóng góp khoảng 20% - 25% GDP hàng năm của Việt Nam.
- Năm 2014, PVN lên kế hoạch đầu tư đầu tư trên 100 nghìn tỷ đồng (4,7 tỷ USD) cho hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, tăng 33% so với 2013.
- Hiện Việt Nam cần khoảng 10-15 giàn khoan mỗi năm. Ngoài ra, hoạt động thăm dò và khai thác xa bờ được đẩy mạnh. Điều này cũng đồng nghĩa với các giàn khoan cũ cần được thay thế bởi thế hệ giàn khoan mới và hiện đại.
- Giá cho thuê giàn khoan đang trong xu hướng tăng.

PROGRESS OF PUTTING THE FIELDS INTO OPERATION





Dầu Khí

## PV Drilling

(PVD VN)

Giá hiện tại:

78.500

Giá Mục Tiêu:

% tăng

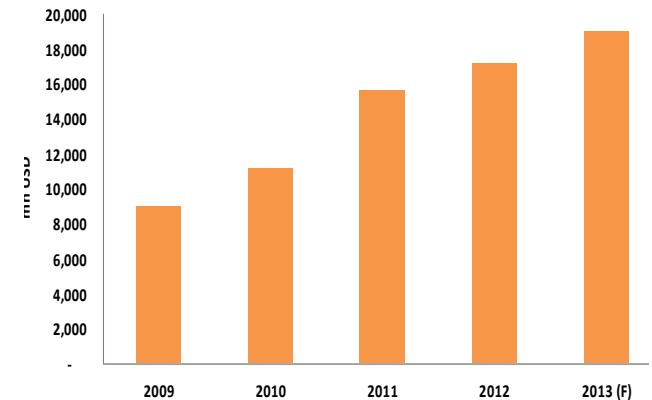
### Tiêu điểm đầu tư

- Kinh doanh ổn định. Các giàn khoan đã được thuê hết 2014.
- Kỳ vọng biên lợi nhuận biên gộp gia tăng do giá tăng.
- Lợi thế giàn từ thế hệ giàn khoan mới
- KQKD năm 2014 dự báo tốt
- PVD đang được giao dịch tại P/E kỳ vọng 2014 là 8,5 lần, thấp hơn trung bình ngành khu vực là 10,1x.

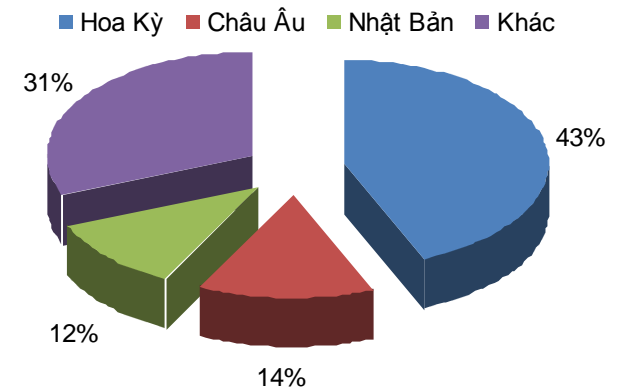
# Dệt May

- Các thị trường trọng điểm đều tăng trưởng khá. XK sang Hoa Kỳ 7,78 tỷ USD (+14,2% n/n), Châu Âu 2,44 tỷ USD (+10,4% n/n), Nhật Bản 2,18 tỷ USD (+21,5% n/n) và sang Hàn Quốc 1,5 tỷ USD (+51,8% n/n).
- Cơ hội lớn đến từ TPP. dự kiến có hiệu lực vào giữa năm 2014, sẽ có đến hơn 90% mặt hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ (cũng như các nước thành viên khác của TPP) với mức thuế 0% (từ 17%)
- Thách thức từ “nguồn gốc hàng hóa”. Việt Nam phải tuân thủ nguyên tắc “yarn forward”. Việt Nam chỉ mới đáp ứng khoảng 50% nhu cầu nguyên liệu sợi trong nước.
- Trong số các doanh nghiệp dệt may đang niêm yết, chúng tôi nhận thấy có Công ty CP Dệt May Thành Công (Mã: TCM) đáp ứng được nguyên tắc xuất xứ hàng hóa từ khâu sợi trở đi.

Giá trị xuất khẩu ngành dệt may



Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu ngành dệt may



**Dệt May**

# Thành Công

(TCM VN)

Giá hiện tại:

27.400

Giá Mục Tiêu:

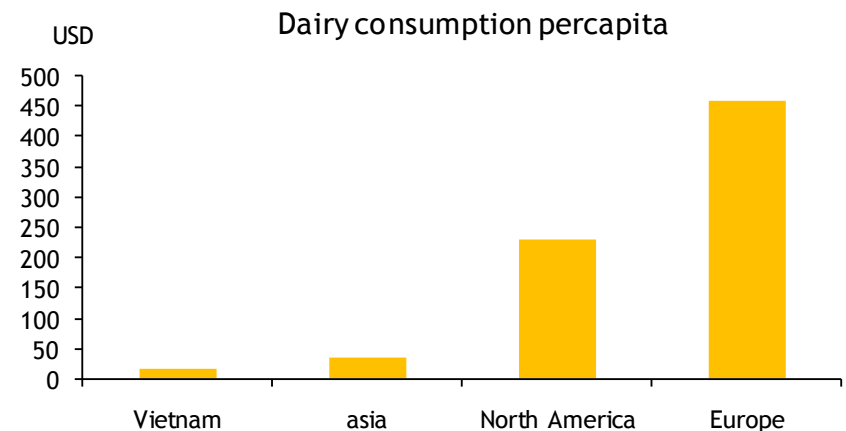
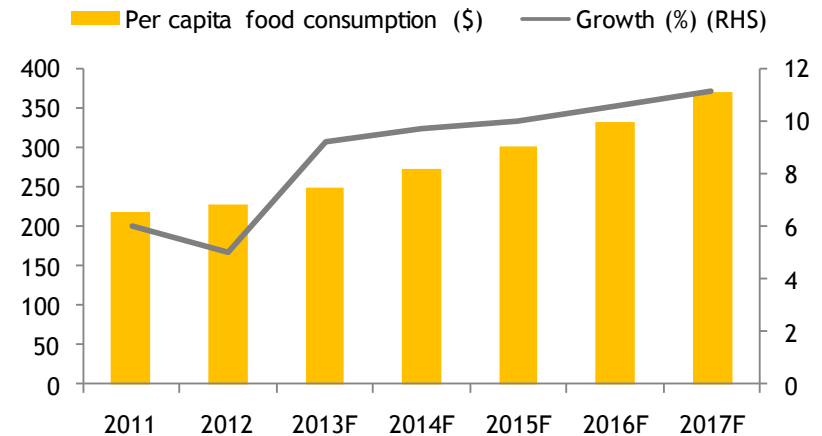
% tăng

## Tiêu điểm đầu tư

- Sở hữu quy trình sản xuất gần như khép kín
- Kỳ vọng vào hiệp định TPP dự kiến giữa 2014.
- Năng lực sản xuất sợi lớn 21,000 tấn/năm. Công ty hiện chỉ mới sử dụng 30% lượng sợi
- Cổ phiếu TCM đang được giao dịch tại mức PE 2014 là 7,8 lần so với kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận hơn 50% và ROE đạt 22%.

# Tiêu dùng

- Thị trường sữa Việt Nam tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 11% về lượng và 18% về giá trị trong 12 năm qua. Tiêu thụ bình quân đầu người tăng từ mức 2,5kg năm 2000 lên mức 8,8kg năm 2012 nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với Trung Quốc (17kg), Thái Lan (25kg), Singapore (30kg),...
- Tiêu thụ sữa được dự báo tiếp tục tăng tốt. Nhu cầu sữa tính trên đầu người của Việt Nam được dự báo tăng trưởng 6%/năm về lượng và 13% về giá trị trong 5 năm tới.
- Công ty đầu ngành mà chúng tôi chọn ra là CTCP Sữa Việt Nam (VNM) dựa trên tình hình tài chính mạnh, tiềm năng tăng trưởng tốt và vị trí dẫn đầu trên thị trường sữa Việt Nam.



Tiêu Dùng

**Vinamilk**

(VNM VN)

Giá hiện tại:

139.000

Giá Mục Tiêu:

% tăng

## Tiêu điểm đầu tư

- Triển vọng tăng trưởng thuận lợi do hưởng lợi từ sự gia tăng tầng lớp trung lưu mới nổi ở Việt Nam, cơ cấu dân số trẻ, và mức tiêu thụ sữa bình quân đầu người thấp
- Mở rộng công suất đảm bảo cho tăng trưởng trung và dài hạn
- Mức PE 2014 là 14,6 lần, khá hấp dẫn so với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận bình quân hơn 20% trong 3 năm tới và ROE được duy trì ở mức cao gần 40%.

# Bất động sản

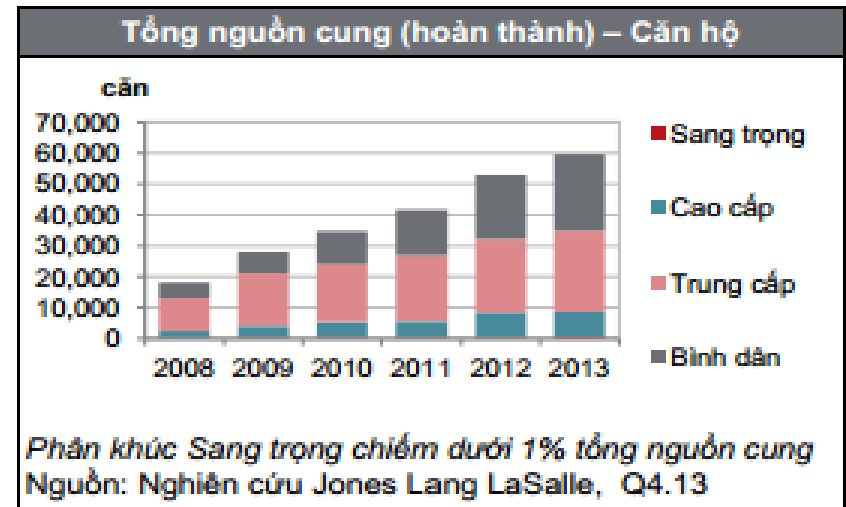
## Thuận lợi

- Nhu cầu mua nhà để ở là có thực
- Hưởng lợi từ gói hỗ trợ 30 nghìn tỷ đồng của chính phủ
- Các gói vay kéo dài 15 năm và lãi suất dưới 5%
- Nhiều dấu hiệu cho thấy thị trường ảm đạm dần lên
- Định giá ở mức chiết khấu so với NAV

## Thách thức

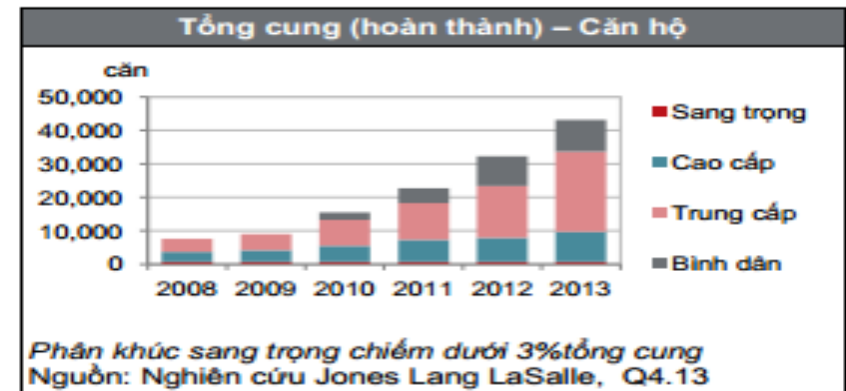
- Quá trình hồi phục phụ thuộc nhiều vào van tín dụng và sức khỏe tài chính của hệ thống ngân hàng thương mại.

## Tổng nguồn cung căn hộ tại TP.HCM



Nguồn: JLL

## Tổng nguồn cung căn hộ tại Hà Nội



Nguồn: JLL

**Bất Động Sản Bình Dân**

**Hodeco**

(HDC VN)

Giá hiện tại:

19.400

Giá Mục Tiêu:

% tăng

## Tiêu điểm đầu tư

- Hưởng lợi trực tiếp từ gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng.
- Đang phát triển các dự án nhà ở hưởng lợi từ thông tư 20.
- Bắt đầu ghi nhận doanh thu từ dự án Căn hộ Phú Mỹ trong năm 2014.
- Bắt đầu chào bán dự án nhà ở phía Tây 3/2 vào Q4/2014
- Thị giá đang ở mức chiết khấu 68% so với NAV

**Bất Động Sản Bình Dân**

## **CTCP Đầu tư XD Bình Chánh** (BCI VN)

**Giá hiện tại:**

**23.500**

**Giá Mục Tiêu:**

**% tăng**

### **Tiêu điểm đầu tư**

- Hưởng lợi trực tiếp từ gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng.
- Các dự án tái phân lô bán nền hưởng lợi từ thông tư 20.
- Sở hữu quỹ đất lớn nhất tại TP HCM (60% đã đền bù)
- Dẫn đầu thị phần phát triển khu dân cư.
- Tăng trưởng lợi nhuận ổn định và sức khỏe tài chính tốt.



# Dược phẩm

- **Tổng chi tiêu tiền thuốc gia tăng.** Theo dự báo của BMI, tốc độ tăng trưởng tổng chi tiêu tiền thuốc cả nước cho năm 2014 là 18% n/n, đạt 3,9 tỷ USD. Đáng chú ý, xu hướng sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc thảo dược đang ngày càng gia tăng.
- **Mức chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người năm 2013 đạt gần 40USD, tăng gần gấp đôi so với 2012**
- **Chính phủ chủ trương gia tăng thị phần thuốc nội địa.** Giá trị thuốc sản xuất trong nước hiện chỉ chiếm khoảng 50% tổng chi tiêu toàn thị trường. Chính phủ chủ trương gia tăng thị phần thuốc nội địa lên mức 70% trong năm 2015 và 80% đến năm 2020.

Dược phẩm

# Dược Hậu Giang

(DHG VN)

Giá hiện tại:

132.000

Giá Mục Tiêu:

% tăng

## Tiêu điểm đầu tư

- Kỳ vọng tăng trưởng mạnh từ việc mở rộng công suất.
- Tiết kiệm khoảng 1.000 tỷ đồng tiền thuế khi NM mới hoạt động.
- Gia tăng sản xuất các dòng sản phẩm thực phẩm chức năng.
- DHG đang giao dịch ở mức PE 2014 khoảng 11x, thấp hơn mức 18x bình quân các công ty trong khu vực.



Công nghệ

**FPT**

(FPT VN)

Giá hiện tại:

62.000

Giá Mục Tiêu:

% tăng

## Tiêu điểm đầu tư

- Tăng trưởng trở lại trong năm 2013 ... nhờ tăng trưởng cao và ổn định của mảng viễn thông và phát triển phần mềm.
- Về triển vọng 2014, chúng tôi ước tính LNST tăng khoảng 10% đạt 1.774 tỷ với kỳ vọng XK phần mềm tiếp tục tăng trưởng mạnh.
- Thị trường CNTT (phần cứng, phần mềm, dịch vụ) được dự báo tăng trưởng bình quân 14%/năm trong vài năm tới.

# Thank you

# TTCK Việt Nam

## Những góc nhìn ngắn hạn



Rủi ro điều  
chỉnh ngắn  
hạn

Một số CP  
“dầu cơ”

Cơ cấu định  
kỳ ETFs

# VN-Index

- Xu hướng chính là tăng;
- Rủi ro điều chỉnh;
- Tính hiệu cảnh báo:  
Phân kỳ tiêu cực;
- Hỗ trợ gần nhất: 565



# HNX-Index

- Xu hướng chính là tăng;
- Rủi ro điều chỉnh;
- Tính hiệu cảnh báo:  
Phân kỳ tiêu cực;
- Hỗ trợ gần nhất: 78.3



# Các cổ phiếu “đầu cơ” trong năm 2014



# HAG

- Xu hướng ngắn hạn là tăng;
- Chờ đợi sự bứt phá trung hạn;
- Sự tích lũy của KLGD;
- Khả năng hình thành xu hướng tăng trung hạn.



Đa ngành

# Hoàng Anh Gia Lai

(HAG VN)

Giá hiện tại:

26,200

Mục tiêu:

%

## Yếu tố cơ bản:

- LNST 2013 tăng 158% n/n đạt 901 tỷ.
- Thành quả nông nghiệp: Cao su và mía đường đem lại nguồn DT LN ổn định.
- Triển vọng 2014 tốt nhờ diện tích mía đường và cạo mủ cao su tăng gấp đôi.
- Tiềm năng tăng trưởng dài hạn từ cao su, mía đường, dầu cọ, dự án Myanmar.

# VCG

- Xu hướng ngắn hạn là tăng;
- Chờ đợi sự bứt phá trung hạn;
- Sự tích lũy của KLGD;
- Khả năng hình thành xu hướng tăng trung hạn.



Xây dựng

**Vinaconex**

(VCG VN)

Current price:

TP:

% Upside

## Yếu tố cơ bản:

- Chuyển nhượng 70% cổ phần Xi măng Cẩm Phả giúp VCG cải thiện tình hình tài chính.
- Lợi nhuận quý 4/2013 và lũy kế 2013 tăng đột biến.
- VCG đang nỗ lực tái cấu trúc, tập trung vào lĩnh vực chính.
- Chúng tôi dự báo LNST 2014 tăng khoảng 11% đạt 603 tỷ.

# NKG

- Xu hướng ngắn hạn là tăng;
- Trong pha điều chỉnh sau bứt phá;
- **Hỗ trợ mạnh: 10.0**



Tôn mạ

# Thép Nam Kim

(NKG VN)

Giá hiện tại:

11,700

Mục tiêu:

%

## Yếu tố cơ bản:

- LN đảo chiều: Lỗ 105 tỷ năm 2012 thành lãi 55 tỷ trong 2013 nhờ nhà máy mới.
- Chuyển từ thương mại sang sản xuất
- Thị phần tăng mạnh từ 5,5% trong năm 2012 lên trên 10% trong năm 2013
- Dự báo LNST 2014 đạt 79 tỷ (+43,6%).
- PE kỳ vọng 2014 rẻ ở mức gần 5x.



# Điểm nhấn tháng 3

## Cơ cấu danh mục của ETFs



# Market Vector Vietnam ETF

- **Các mốc thời gian cơ cấu danh mục:**
  - Ngày chốt dữ liệu: 28/02/2014;
  - Ngày công bố các thay đổi: 14/03/2014;
  - Thời gian thực hiện cơ cấu: 17-21/03/2014 (1 tuần);
  - Ngày hoàn tất các thay đổi: 24/03/2014.
- **Khả năng bán ròng trong kỳ cơ cấu.**
  - Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Việt Nam của ETF VNM hiện ở mức 73,74%.
  - Đến thời điểm cơ cấu, ETF VNM sẽ phải bán ròng khoảng 13,2 triệu USD (2,73% tổng tài sản quỹ), tương đương 280 tỷ đồng.



# Market Vector Vietnam ETF

- Cổ phiếu trong danh mục có vi phạm: HPG, STB.

Mã	Sàn	Thị giá	Mkt cap (USD)	GTGD TB 3T (USD)	% NN còn được sở hữu	Free float	Market cap có FF	Lượng CP Vaneck nắm giữ	Giá trị Vaneck nắm giữ (USD)	% Tổng TS của quỹ
VCB	HOSE	30,600	3,361,122,501	1,230,063	9.80	9%	302,501,025	25,595,798	37,039,723	7.75%
VIC	HOSE	76,500	3,295,115,128	785,102	9.01	9%	296,560,362	9,777,644	36,144,845	7.56%
DPM	HOSE	45,200	813,964,762	1,283,117	19.13	21%	170,932,600	14,912,720	32,228,438	6.74%
PVS	HNX	29,400	622,475,703	2,292,479	23.39	27%	168,068,440	28,482,050	39,820,876	8.33%
BVH	HOSE	46,900	1,512,660,454	969,787	24.61	11%	166,392,650	14,557,596	32,196,328	6.73%
STB	HOSE	21,300	1,153,450,416	470,242	9.69	10%	115,345,042	28,187,531	28,989,072	6.06%
PVD	HOSE	81,500	1,063,301,563	1,155,856	8.36	10%	106,330,156	6,791,176	25,104,224	5.25%
ITA	HOSE	8,300	282,492,280	2,391,103	33.26	32%	90,397,530	48,796,391	18,509,688	3.87%
SHB	HNX	9,300	390,585,613	1,869,816	18.56	20%	78,117,123	43,722,200	18,649,280	3.90%
PPC	HOSE	25,000	376,996,177	1,636,574	36.43	16%	60,319,388	12,559,040	14,937,416	3.12%
OGC	HOSE	12,900	183,429,708	1,219,717	35.56	32%	58,697,507	23,684,686	14,149,766	2.96%
HPG	HOSE	48,400	961,330,107	1,089,175	3.42	6%	57,679,806	5,169,340	12,142,230	2.54%
GMD	HOSE	35,300	191,443,972	823,954	21.16	30%	57,433,192	7,339,676	12,256,034	2.56%
DRC	HOSE	45,500	179,157,272	718,523	18.49	27%	48,372,464	4,099,140	8,712,308	1.82%
HAG	HOSE	27,200	925,860,634	3,639,514	8.41	5%	46,293,032	8,859,025	11,560,891	2.42%
VCG	HNX	15,400	322,416,550	1,680,604	43.86	13%	41,914,151	14,166,397	10,205,177	2.13%

# Market Vector Vietnam ETF

- **Các ứng viên tiềm năng: MSN, PVT, CSM.** Cho đến hiện tại chưa có bất kỳ cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam nào hội tụ đủ 100% điều kiện do Vaneck đưa ra để chắc chắn được ETF VNM thêm mới vào danh mục

Mã	Sàn	Thị giá	Mkt cap (USD)	GTGD TB 3T (USD)	GTGD TB 3T Aug-Nov	GTGD TB 3T May - Aug	% NN còn được sở hữu	Free float	Market cap có FF
MSN	HOSE	102,000	3,552,988,742	1,204,823	695,283	648,365	12.86	18.00%	639,537,974
CSM	HOSE	42,600	135,872,557	1,302,865	758,414	1,387,807	36.34	45%	61,142,650
PVT	HOSE	14,400	158,756,280	1,531,887	1,019,315	363,795	43.35	27%	42,864,196

- **MSN:** Vương tiêu chí GTGD trong hai kỳ trước đó;
- **CSM:** Vương tiêu chí vốn hóa tại kỳ này, và GTGD tại kỳ Aug-Nov;
- **PVT:** Vương tiêu chí vốn hóa tại kỳ này, và GTGD tại kỳ May-Aug.

# Market Vector Vietnam ETF

- Trường hợp 1: Không loại HPG, danh mục giữ nguyên.

Mã	Sàn	Thị giá	Lượng CP Vaneck nắm giữ	Giá trị Vaneck nắm giữ	% Tổng TS của quỹ	Tỷ trọng sau review	Giá trị tăng (giảm)	Lượng CP cần mua (bán)
VCB	HOSE	30,600	25,595,798	37,039,723	7.75%	8.00%	251,086	173,135
VIC	HOSE	76,500	9,777,644	36,144,845	7.56%	8.00%	1,145,964	316,076
DPM	HOSE	45,200	14,912,720	32,228,438	6.74%	7.00%	401,021	187,202
<b>PVS</b>	<b>HNX</b>	<b>29,400</b>	<b>28,482,050</b>	<b>39,820,876</b>	<b>8.33%</b>	<b>6.50%</b>	<b>(9,522,093)</b>	<b>(6,833,883)</b>
BVH	HOSE	46,900	14,557,596	32,196,328	6.73%	6.00%	(4,228,222)	(1,902,249)
STB	HOSE	21,300	28,187,531	28,989,072	6.06%	5.23%	(4,610,817)	(4,567,523)
PVD	HOSE	81,500	6,791,176	25,104,224	5.25%	4.82%	(2,631,271)	(681,225)
ITA	HOSE	8,300	48,796,391	18,509,688	3.87%	4.10%	595,893	1,514,861
SHB	HNX	9,300	43,722,200	18,649,280	3.90%	3.54%	(2,139,171)	(4,853,389)
PPC	HOSE	25,000	12,559,040	14,937,416	3.12%	2.73%	(2,188,872)	(1,847,408)
OGC	HOSE	12,900	23,684,686	14,149,766	2.96%	2.66%	(1,744,007)	(2,852,600)
HPG	HOSE	48,400	5,169,340	12,142,230	2.54%	2.62%	48,437	21,116
GMD	HOSE	35,300	7,339,676	12,256,034	2.56%	2.60%	(117,489)	(70,227)
DRC	HOSE	45,500	4,099,140	8,712,308	1.82%	2.19%	1,511,246	700,819
HAG	HOSE	27,200	8,859,025	11,560,891	2.42%	2.10%	(1,776,827)	(1,378,347)
VCG	HNX	15,400	14,166,397	10,205,177	2.13%	1.90%	(1,346,592)	(1,845,006)



# Market Vector Vietnam ETF

- Trường hợp 2: Loại HPG, thay bằng MSN.

Mã	Sàn	Thị giá	Lượng CP Vaneck nắm giữ	Giá trị Vaneck nắm giữ	% Tổng TS của quỹ	% Tổng TS của quỹ	Tỷ trọng sau review	Giá trị tăng (giảm)	Lượng CP cần mua (bán)
<b>MSN</b>	<b>HOSE</b>	<b>102,000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0.00%</b>	<b>8.00%</b>	<b>37,290,809</b>	<b>7,714,079</b>
VCB	HOSE	30,600	25,595,798	37,039,723	7.75%	7.75%	8.00%	251,086	173,135
VIC	HOSE	76,500	9,777,644	36,144,845	7.56%	7.56%	7.00%	(3,515,387)	(969,603)
DPM	HOSE	45,200	14,912,720	32,228,438	6.74%	6.74%	6.50%	(1,929,655)	(900,790)
<b>PVS</b>	<b>HNX</b>	<b>29,400</b>	<b>28,482,050</b>	<b>39,820,876</b>	<b>8.33%</b>	<b>8.33%</b>	<b>6.00%</b>	<b>(11,852,769)</b>	<b>(8,506,579)</b>
BVH	HOSE	46,900	14,557,596	32,196,328	6.73%	6.73%	5.50%	(6,558,897)	(2,950,804)
STB	HOSE	21,300	28,187,531	28,989,072	6.06%	6.06%	4.76%	(6,816,412)	(6,752,409)
PVD	HOSE	81,500	6,791,176	25,104,224	5.25%	5.25%	4.38%	(4,664,486)	(1,207,615)
ITA	HOSE	8,300	48,796,391	18,509,688	3.87%	3.87%	3.73%	(1,132,663)	(2,879,419)
SHB	HNX	9,300	43,722,200	18,649,280	3.90%	3.90%	3.22%	(3,632,905)	(8,242,397)
PPC	HOSE	25,000	12,559,040	14,937,416	3.12%	3.12%	2.49%	(3,342,282)	(2,820,886)
OGC	HOSE	12,900	23,684,686	14,149,766	2.96%	2.96%	2.42%	(2,866,404)	(4,688,459)
GMD	HOSE	35,300	7,339,676	12,256,034	2.56%	2.56%	2.37%	(1,215,710)	(726,671)
DRC	HOSE	45,500	4,099,140	8,712,308	1.82%	1.82%	1.99%	586,281	271,880
HAG	HOSE	27,200	8,859,025	11,560,891	2.42%	2.42%	1.91%	(2,662,029)	(2,065,030)
VCG	HNX	15,400	14,166,397	10,205,177	2.13%	2.13%	1.73%	(2,148,062)	(2,943,124)



# Market Vector Vietnam ETF

- Trường hợp 3: Loại HPG, thay bằng PVT.

Mã	Sàn	Thị giá	Lượng CP Vaneck nắm giữ	Giá trị Vaneck nắm giữ	% Tổng TS của quỹ	% Tổng TS của quỹ	Tỷ trọng sau review	Giá trị tăng (giảm)	Lượng CP cần mua (bán)
VCB	HOSE	30,600	25,595,798	37,039,723	7.75%	7.75%	8.00%	251,086	173,135
VIC	HOSE	76,500	9,777,644	36,144,845	7.56%	7.56%	8.00%	1,145,964	316,076
DPM	HOSE	45,200	14,912,720	32,228,438	6.74%	6.74%	7.00%	401,021	187,202
PVS	HNX	29,400	28,482,050	39,820,876	8.33%	8.33%	6.50%	(9,522,093)	(6,833,883)
BVH	HOSE	46,900	14,557,596	32,196,328	6.73%	6.73%	6.00%	(4,228,222)	(1,902,249)
STB	HOSE	21,300	28,187,531	28,989,072	6.06%	6.06%	5.33%	(4,126,718)	(4,087,970)
PVD	HOSE	81,500	6,791,176	25,104,224	5.25%	5.25%	4.92%	(2,185,007)	(565,689)
ITA	HOSE	8,300	48,796,391	18,509,688	3.87%	3.87%	4.18%	975,289	2,479,348
SHB	HNX	9,300	43,722,200	18,649,280	3.90%	3.90%	3.61%	(1,811,316)	(4,109,546)
PPC	HOSE	25,000	12,559,040	14,937,416	3.12%	3.12%	2.79%	(1,935,713)	(1,633,742)
OGC	HOSE	12,900	23,684,686	14,149,766	2.96%	2.96%	2.71%	(1,497,655)	(2,449,653)
GMD	HOSE	35,300	7,339,676	12,256,034	2.56%	2.56%	2.66%	123,556	73,854
DRC	HOSE	45,500	4,099,140	8,712,308	1.82%	1.82%	2.24%	1,714,263	794,966
HAG	HOSE	27,200	8,859,025	11,560,891	2.42%	2.42%	2.14%	(1,582,537)	(1,227,629)
PVT	HOSE	14,400	0	0	0.00%	2.13%	1.98%	9,239,277	13,538,108
VCG	HNX	15,400	14,166,397	10,205,177	2.13%	2.13%	1.94%	(1,170,680)	(1,603,983)



# FTSE Vietnam UCITS ETF

- **Các mốc thời gian cơ cấu danh mục của FTSE:**
  - Ngày chốt dữ liệu: 28/02/2014;
  - Ngày công bố các thay đổi: 07/03/2014;
  - Thời gian thực hiện cơ cấu: 10-21/03/2014 (2 tuần);
  - Ngày hoàn tất các thay đổi: 24/03/2014.

# FTSE Vietnam UCITS ETF

Mã	Thị giá	Vốn hóa (VND)	GTGD TB 3T (VND)	% NN còn được sở hữu	% GTGD TB 3T toàn DM
BVH	46,900	31,947,388,784,584	20,481,906,383	24.61	86.8%
DRC	45,500	3,783,801,589,489	15,175,214,898	18.49	64.3%
DIG	16,800	2,404,830,893,781	13,230,529,574	17.22	56.0%
GMD	35,300	4,043,296,683,078	17,401,907,217	21.16	73.7%
HAG	27,200	19,554,176,583,541	76,866,531,735	8.41	325.6%
HPG	48,400	20,303,291,859,554	23,003,375,975	3.42	97.4%
HSG	56,500	5,447,364,374,891	15,891,861,745	10.82	67.3%
VCB	30,600	70,986,907,220,622	25,978,941,079	9.80	110.0%
KBC	12,900	3,741,804,137,844	13,469,602,009	23.50	57.1%
MSN	102,000	75,039,122,228,321	25,445,851,983	12.86	107.8%
OGC	12,900	3,874,035,440,684	25,760,415,183	35.56	109.1%
DPM	45,200	17,190,935,776,768	27,099,422,983	19.13	114.8%
PVT	14,400	3,352,932,638,165	32,353,462,086	43.35	137.0%
PVD	81,500	22,456,929,006,882	24,411,669,545	8.36	103.4%
PET	22,000	1,538,126,214,807	18,053,992,096	22.82	76.5%
PPC	25,000	7,962,159,265,902	34,564,451,765	36.43	146.4%
STB	21,300	24,360,872,776,142	9,931,502,107	9.69	42.1%
<b>SBT</b>	<b>12,600</b>	<b>1,810,063,098,394</b>	<b>3,700,249,420</b>	<b>33.66</b>	<b>15.7%</b>
CSM	42,600	2,869,628,396,246	27,516,508,705	36.34	116.6%
ITA	8,300	5,966,236,956,663	50,500,088,746	33.26	213.9%
VIC	76,500	69,592,831,509,322	16,581,346,728	9.01	70.2%
VSH	15,900	3,282,655,243,946	16,643,416,690	21.33	70.5%



# FTSE Vietnam UCITS ETF

Mã CP	Giá	Tỷ trọng hiện tại	Giá trị hiện tại (VND)	Tỷ trọng sau review	Giá trị tăng (giảm)	Lượng CP cần mua (bán)
VIC	75,000	14.2%	1,087,488,643,381	15.01%	61,709,560,230	822,794
MSN	97,000	15.3%	1,172,081,470,823	15.01%	(22,883,267,211)	(235,910)
PVD	78,000	9.6%	732,260,011,803	11.3%	131,194,507,100	1,681,981
HPG	48,600	11.2%	858,000,934,041	10.2%	(77,352,382,345)	(1,591,613)
HAG	26,500	8.6%	659,908,264,097	8.8%	10,768,653,838	406,364
VCB	29,900	6.1%	463,844,290,921	7.3%	93,176,333,450	3,116,265
DPM	43,600	7.7%	588,092,398,556	7.0%	(48,516,515,915)	(1,112,764)
STB	20,800	3.9%	294,980,165,337	3.7%	(8,247,531,913)	(396,516)
ITA	8,200	2.6%	202,509,870,073	3.0%	26,888,114,821	3,279,038
HSG	58,000	2.8%	214,521,286,024	2.7%	(5,073,619,151)	(87,476)
BVH	46,500	2.8%	216,741,369,278	2.6%	(16,193,351,120)	(348,244)
GMD	35,100	2.2%	165,526,345,243	2.0%	(10,064,180,706)	(286,729)
PPC	24,400	1.9%	147,627,880,939	1.7%	(16,425,059,060)	(673,158)
KBC	13,100	1.7%	133,534,180,005	1.5%	(16,089,306,930)	(1,228,191)
VSH	15,700	1.6%	121,645,251,407	1.5%	(8,308,444,962)	(529,200)
CSM	41,700	1.6%	120,496,932,482	1.4%	(10,161,560,911)	(243,683)
DRC	44,400	1.3%	102,077,896,932	1.2%	(10,036,527,899)	(226,048)
PVT	15,000	1.2%	95,187,983,385	1.2%	(5,734,601,121)	(382,307)
DIG	17,500	1.2%	95,685,588,253	1.1%	(14,543,530,215)	(831,059)
OGC	12,400	0.9%	72,374,714,084	0.9%	(2,457,446,713)	(198,181)
PET	21,600	0.8%	65,056,094,805	0.8%	(5,916,128,231)	(273,895)
SBT	12,500	0.6%	45,733,715,035	0.0%	(45,733,715,035)	(3,658,697)





# Thank you

